



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: **Sửa đổi, Bổ sung Điều lệ**

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan đã được sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Giống gia súc Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi bổ sung ngày 24/04/2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Giống gia súc Hà Nội xin đề xuất và kính trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty với nội dung chính như sau:

1. Cập nhật viện dẫn pháp luật:

- Bổ sung chính sửa viện dẫn Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15, ngày 17/06/2025;

- Bổ sung chính sửa viện dẫn Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

- Chuẩn hoá các định nghĩa, thuật ngữ theo quy định mới;

2. Thay đổi địa chỉ theo địa giới hành chính mới;

3. Bổ sung các quy định khác phù hợp với Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15, ngày 17/06/2025, Luật sửa đổi bổ sung Luật Chứng khoán số 56/2024/QH15 và các quy định hiện hành khác.

HĐQT đã xây dựng dự thảo chi tiết các điều khoản đề nghị được sửa đổi bổ sung, đăng tải trên trang Web Công ty kèm theo Tờ trình này.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh, bổ sung Điều lệ theo quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VT.

Dự thảo Bổ sung, sửa đổi điều lệ Công ty cổ phần Giống gia súc Hà Nội

Kèm theo TT số

(Bổ sung, sửa đổi theo các quy định mới)

TT	Điều khoản	Nội dung	Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2021	Đề xuất sửa đổi - bổ sung	Lý do đề nghị sửa đổi
1	Sửa đổi Căn cứ áp dụng	Trích dẫn căn cứ hiện hành	<p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015. - Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019. 	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi bổ sung bởi Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15, ngày 17/06/2025; - Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015. - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; 	Cập nhật căn cứ theo các Luật mới
2	Sửa đổi Căn cứ áp dụng	Rà soát hiệu lực các văn bản	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013ND-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. - Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần; Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và 		Bãi bỏ các nội dung này do đã hết hiệu lực áp dụng

			xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.			
3	Sửa đổi Khoản 4, Điều 1, Chương I	Giải thích từ ngữ	4. Luật Doanh nghiệp: Là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020.	4. Luật Doanh nghiệp: Là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15, ngày 17/06/2025;	Cập nhật căn cứ theo Luật mới	
4	Bổ sung Khoản 7, Điều 1, Chương I	Giải thích từ ngữ		7. Cổ tức: là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác;	Bổ sung theo Luật Doanh nghiệp	
5	Sửa đổi Khoản 1, Điều 2, Chương I	Trụ sở chính Công ty	- Trụ sở chính của Công ty: Tổ 15 - Phường Cầu Diễn - Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.	- Trụ sở chính của Công ty: Tổ 15 - Phường Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.	Theo địa giới hành chính mới	
6	Sửa đổi Khoản 2, Điều 3, Chương I	Tư cách pháp nhân	- Công ty cổ phần Giống gia súc Hà Nội, có tư cách pháp nhân Hoạt động theo Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hiện hành của Nhà nước.	- Công ty cổ phần Giống gia súc Hà Nội, có tư cách pháp nhân Hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15, ngày 17/06/2025.	Cập nhật căn cứ theo Luật mới	
7	Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 4, Chương I	Ngành nghề kinh doanh	Theo điều lệ cũ	Sửa đổi bổ sung các nội dung theo tờ trình riêng	Sửa đổi mã ngành theo hệ thống mã ngành mới, bổ sung thêm ngành nghề mới	
8	Sửa đổi Khoản 1, Điều 11, Chương II	Các loại cổ phần	1. Tất cả các loại cổ phần được phát hành lần đầu của Công ty đều là cổ phần phổ thông: cổ phần bán ưu đãi cho người lao động, cổ phần bán đấu giá và bán cho nhà đầu tư chiến lược.	1. Tất cả các loại cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông.	Điều chỉnh theo thực tế	
9	Sửa đổi Tiết a,	Quyền của cổ đông phổ	a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội	a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết	Bổ sung hình thức biểu quyết theo	

Khoản 1, Điều 12, Chương II	thông	đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc bằng hình thức điện tử. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	Luật Doanh nghiệp
10	Quyền của cổ đông phổ thông	d) Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.	d) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Chuẩn hoá từ ngữ
11	Quyền của cổ đông phổ thông	4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 mức độ vi phạm hoặc mức độ vi phạm vượt quá thẩm quyền.	4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 mức độ vi phạm hoặc mức độ vi phạm vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15
12	Quyền của cổ đông phổ thông	d) Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.	d) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Chuẩn hoá từ ngữ
13	Cổ phiếu	d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức.	d. Họ, tên, nơi thường trú, quốc tịch, số Căn cước công dân, Hộ chiếu (bản gốc) hoặc bản chứng thực của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức.	Chuẩn hoá từ ngữ theo quy định mới
14	Số đăng ký cổ đông	d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân	d. Họ, tên, nơi thường trú, quốc tịch, số căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân	Chuẩn hoá từ ngữ theo quy định mới

15	Sửa đổi Tiết b, Khoản 7, Điều 16, Chương II	Thông báo về phát hành cổ phiếu	b. Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp của cổ đông là cá nhân	b. Thông báo phải có họ, tên, nơi thường trú, quốc tịch, số Căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp của cổ đông là cá nhân	Chuẩn hoá từ ngữ theo quy định mới
16	Sửa đổi Khoản 2, Điều 22, Chương II	Xử lý cổ phần	2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định	2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật Doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán theo quy định	Chuẩn hoá từ ngữ
17	Sửa đổi Tiết b, Khoản 3, Điều 23, Chương II	Trả cổ tức	b) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân;	b) Họ, tên, nơi thường trú, quốc tịch, số căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân;	Chuẩn hoá từ ngữ theo quy định mới
18	Sửa đổi Khoản 2, Điều 27, Chương III	Đại hội đồng cổ đông	2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị có thể quyết định gia hạn, nhưng không quá 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Sửa đổi theo Luật doanh nghiệp
19	Sửa đổi Khoản 5, Điều 27, Chương III	Đại hội đồng cổ đông	5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này.	5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Chuẩn hoá từ ngữ
20	Sửa đổi Khoản 2, Điều 28, Chương III	Danh sách cổ đông	2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định	2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, nơi thường trú, quốc tịch, số Căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số đăng ký kinh doanh của cổ đông	Chuẩn hoá từ ngữ

21	<p style="text-align: center;">Sửa đổi Tiết c, Khoản 3, Điều 35, Chương III</p>		<p style="text-align: center;">Lấy ý kiến cổ đông</p>	<p>thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức</p>	<p>là tổ chức</p> <p>c. Họ, tên, nơi thường trú, quốc tịch, số căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức</p>		<p style="text-align: center;">Chuẩn hoá từ ngữ</p>
----	--	--	---	---	---	--	---